

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/7/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và bà Vũ Thị Linh

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao – Thẩm tra viên Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:**
Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Chí Linh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thu U, sinh năm 2002;

ĐKHKTT: Khu dân cư Đạ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

Nơi ở hiện nay: KDC T, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Chị U vắng mặt. Anh C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Chị và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 05/01/2021 tại UBND phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C hay đi uống rượu, về nhà chị U có nói thì xảy ra cãi nhau, có lần chị nhin không nói thì thôi. Có lần anh C uống rượu say về chị nói thì anh C

còn đánh chị. Khoảng giữa năm 2023, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị có nói anh C là ngu, anh C đã đánh chị nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở. Tối hôm đó, anh C có cùng bạn anh C đến tìm gặp, anh C có xin lỗi, mong muốn đoàn tụ, hứa sẽ thay đổi, nên chị đã về đoàn tụ với anh C. Đầu năm 2024, khi chị đang đi làm về, anh C có gọi điện thoại, nhưng chị không nghe máy, khi về đến nhà anh C chửi chị, nên chị về nhà bố mẹ đẻ. Khoảng 1-2 hôm sau, anh C có đến chỗ chị làm việc, có xin lỗi, nhưng chị không đồng ý. Kể từ đó, chị và anh C không liên lạc gì với nhau nữa. Sau này, khi nào chị đón con về chơi thì mới gọi điện cho anh C, nhưng không đề cập đến việc đoàn tụ. Vợ chồng ly thân từ đầu tháng 1/2024 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 25/6/2020. Hiện nay, cháu Ngọc A đang ở với anh C. Nay ly hôn, chị U có nguyện vọng để anh C tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngọc A và hai bên sẽ thoả thuận về cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã ban hành Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải báo anh C có mặt, nhưng tại các buổi làm việc anh C đều vắng mặt không có lý do. Tại lời khai làm việc ngày 24/6/2024, anh C trình bày đã nhận được các văn bản của Tòa án, nhưng không lên Tòa án, vì muốn chị U suy nghĩ lại, nếu chị U vẫn muốn ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung: Có 01 con chung và anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 25/6/2020 và không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C sẽ có mặt tại phiên tòa.

Ông Ngô Văn L trình bày: Ông là bố đẻ của chị U, còn anh C là chồng chị U, tức là con rể. Quá trình vợ chồng chị U, anh C chung sống thường xuyên xảy ra cãi nhau chủ yếu là do anh C uống rượu, xảy ra cãi vã, đánh chửi chị U nên chị U có về nhà ông thì anh C xuống xin lỗi, nên chị U, anh C về đoàn tụ. Đến đầu năm 2024, chị U tiếp tục về nhà ông ở cho đến nay. Nay chị U có đơn ly hôn anh C thì đề nghị Tòa án giải quyết cho chị U, anh C ly hôn. Vợ chồng chị U, anh C có 01 con chung là cháu Ngọc A. Cháu Ngọc A ở với anh C và ông bà nội ổn định, tâm sinh lý phát triển tốt, nên đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu Ngọc A cho anh C nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị M đều trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh C, còn chị U là vợ anh C, tức là con dâu. Quá trình vợ chồng chị U, anh C chung

sống ban đầu hạnh phúc cho đến cuối năm 2023, vợ chồng chị U, anh C xảy ra cãi nhau, chị U về nhà bố mẹ đẻ. Sau đó, có người đến hỏi việc chị U anh C đã ly hôn chưa, nên ông bà thắc mắc lý do tại sao lại có người đến hỏi nếu không liên quan đến chị U vẫn là vợ của anh C. Gia đình hai bên đã nói chuyện với nhau mong muốn chị U về đoàn tụ nhưng chị U không về. Gia đình vẫn mong muốn chị U và anh C đoàn tụ, nếu chị U vẫn cương quyết ly hôn thì Tòa án giải quyết cho chị U, anh C ly hôn. Vợ chồng chị U, anh C có 01 con chung là cháu Ngọc A. Cháu Ngọc A ở với anh C và ông bà ổn định, tâm sinh lý phát triển tốt, nên đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu Ngọc A cho anh C nuôi dưỡng và ông bà hỗ trợ anh C trong việc trông nom, chăm sóc cháu Ngọc A.

Xác minh tại KDC Đ, H, Chí Linh: Chị U, anh C là vợ chồng hợp pháp, thường trú tại KDC Đ, phường H, thành phố C. Vợ chồng chị U, anh C chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn gì hay không thì không biết, nhưng kể từ cuối năm 2023 đến nay thì chị U đã không còn ở cùng anh C nữa. Đến nay, chị U, anh C có ở được với nhau hay không do anh chị tự quyết định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị U, anh C có 01 con chung hiện đang ở với anh C.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn chị U vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh C trình bày: Anh chị được tự do tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 05/01/2021 tại UBND phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi nhau, trong lúc nóng giận anh có tát chị U. Chị U nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh có đến tìm gặp nói chuyện thì chị U về đoàn tụ. Đến đầu năm 2024, vợ chồng tiếp tục xảy ra cãi nhau, chị U bỏ về nhà bố mẹ đẻ thì anh chị không gặp gỡ nói chuyện để đoàn tụ. Đến nay, chị U xin ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 25/6/2020, hiện đang ở với anh. Nay ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngọc A, không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh trình bày việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại các buổi làm việc do Tòa án báo thì bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều

56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thu U ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn C tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 25/6/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị U không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C vì anh C không yêu cầu.

Chị U được quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn và bị đơn anh C có hộ khẩu thường trú tại Đ - H – C – Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, chị U vắng mặt lần thứ nhất, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị U.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị U và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2021 tại UBND phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, xác nhận hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, đã ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Chị U và anh C đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. HXXX xét thấy, mâu thuẫn của chị U và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã ly thân, nên căn cứ khoản 1 Điều

56 Luật Hôn nhân gia đình, xử cho chị U ly hôn anh C.

[3] Về quan hệ con chung: Chị U và anh C có 01 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 25/6/2020. Quá trình giải quyết vụ án, chị U và anh C đều thống nhất, giao cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngọc A, nên cần chấp nhận sự thoả thuận này. Về cấp dưỡng, do anh C không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con nên chị U không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh C.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị U và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thu U ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn C tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 25/6/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị U không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C vì anh C không yêu cầu.

Chị U được quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Ngô Thu U phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh theo biên lai số 0003890 ngày 15 tháng 3 năm 2024. Chị U đã thi hành xong.

Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Chí Linh;
- Đường sự;
- UBND phường H (Lưu hộ tịch);
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Vũ Thị Luyện